

chính quyền địa phương Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 8 tháng 3 năm 1967

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

TÔ QUANG ĐÀU

BỘ Y TẾ

QUYẾT ĐỊNH số 17-BYT/QĐ ngày 13-1-1967 ban hành tiêu chuẩn sai số cho phép về khối lượng, thể tích, nồng độ hàm lượng thuốc men sản xuất ở quy mô công nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp;

Căn cứ thông tư số 3-BYT/TT ngày 13-1-1965 của Bộ Y tế hướng dẫn thi hành nghị định số 123-CP của Hội đồng Chính phủ trong ngành y tế;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng được chính Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ban hành tiêu chuẩn « Sai số cho phép về khối lượng, thể tích, nồng độ hàm lượng thuốc men sản xuất ở quy mô công nghiệp »⁽¹⁾

Điều 2. — Tiêu chuẩn này được ban hành để chính thức áp dụng và có hiệu lực từ ngày 1-1-1967.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục quản lý sản xuất, Cục trưởng Cục phân phối được phân. Cục trưởng Cục vật tư và ông Trưởng phòng được chính Bộ Y tế chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 13 tháng 1 năm 1967

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thủ trưởng

Dược sĩ VŨ CÔNG THUYẾT

QUYẾT ĐỊNH số 26-BYT/QĐ ngày 17-1-1967 ban hành tiêu chuẩn ngành của 3 loại dụng cụ y tế.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp;

Căn cứ thông tư số 3-BYT/TT ngày 13-1-1965 của Bộ Y tế hướng dẫn thi hành nghị định số 123-CP của Hội đồng Chính phủ trong ngành y tế;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng được chính Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ban hành tiêu chuẩn ngành y tế của 3 loại dụng cụ y tế sau đây :

1. Cặp Bilacmin
2. Kẹp Buốc-joa
3. Ống nghe bệnh 2 tai.⁽¹⁾

Điều 2. — Tiêu chuẩn này ban hành để chính thức áp dụng và có hiệu lực từ ngày 1-1-1967

Điều 3. — Các cơ sở sản xuất, phân phối sử dụng phải triệt để áp dụng tiêu chuẩn này trong hoạt động của mình. Các trường đào tạo và bồi túc cán bộ phải kết hợp giảng dạy tiêu chuẩn này cho sinh viên, học sinh.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục quản lý sản xuất, Cục phân phối dược phẩm, Cục vật tư, Vụ trưởng Vụ phòng bệnh chữa bệnh, Vụ huấn luyện và ông Trưởng phòng được chính Bộ Y tế chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 17 tháng 1 năm 1967

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thủ trưởng

Dược sĩ VŨ CÔNG THUYẾT

QUYẾT ĐỊNH số 50-BYT/QĐ ngày 30-1-1967 ban hành tiêu chuẩn ngành của 64 vị được liệt.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp;

Căn cứ thông tư số 3-BYT/TT ngày 13-1-1965 của Bộ Y tế hướng dẫn thi hành nghị định số 123-CP của Hội đồng Chính phủ trong ngành y tế;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng được chính Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật ngành y tế của 64 vị được liệt từ 36 TCN 111-66 đến 36 TCN 174-66 theo bảng kê kèm theo quyết định này.

(1) Bản tiêu chuẩn không đăng công báo.

Điều 2. — Tiêu chuẩn của 64 vị dược liệu được ban hành để chính thức áp dụng và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 3 năm 1967.

Điều 3. — Các cơ sở thu mua, trồng trọt, chế biến, sản xuất, phân phối, bảo quản, sử dụng, nghiên cứu, kiểm nghiệm phải thi hành các tiêu chuẩn này trong mọi hoạt động; các trường đại học và bổ túc cán bộ phải áp dụng trong việc giảng dạy cho sinh viên học.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục quản lý sản xuất, Cục trưởng Cục

phân phối dược phẩm, Vụ trưởng Vụ phòng bệnh chữa bệnh, Vụ trưởng Vụ huấn luyện và ông Trưởng phòng dược chính Bộ Y tế chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 30 tháng 1 năm 1967

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thư trưởng

Dược sĩ VŨ CÔNG THUYẾT

BẢNG KÊ NHỮNG TIÊU CHUẨN NGÀNH CỦA 64 VỊ DƯỢC LIỆU

(Ban hành kèm theo quyết định số 50-BYT/QĐ ngày 30-1-1967 của Bộ Y tế)

Số liệu	Tên dược liệu	Số liệu	Tên dược liệu
36 TCN 111 — 66	A giao	36 TCN 142 — 66	Lạc tiên
— 112 — 66	Bạch phân	— 143 — 66	Liên nhục
— 113 — 66	Băng sa	— 144 — 66	Mã đề
— 114 — 66	Cành dâu và vỏ rễ dâu	— 145 — 66	Mật gấu
— 115 — 66	Cát sâm	— 146 — 66	Miến giáp
— 116 — 66	Cốt khí	— 147 — 66	Mộc tặc
— 117 — 66	Củ gai	— 148 — 66	Mộc thông
— 118 — 66	Chút chít	— 149 — 66	Nhọ nôi
— 119 — 66	Cửu không	— 150 — 66	O dược
— 120 — 66	Dạ minh sa	— 151 — 66	Ô đầu
— 121 — 66	Diêm tiêu	— 152 — 66	Phác tiêu
— 122 — 66	Đại hồi	— 153 — 66	Phòng kỷ
— 123 — 66	Đại phục bì	— 154 — 66	Qua lâu bì
— 124 — 66	Đẳng tâm	— 155 — 66	Râu mèo
— 125 — 66	Gạc hươu nai	— 156 — 66	Râu ngô
— 126 — 66	Giới tử	— 157 — 66	Rễ cỏ xước
— 127 — 66	Hà thủ ô trắng	— 158 — 66	Sài hồ nam
— 128 — 66	Hạt gấc	— 159 — 66	Sài đất
— 129 — 66	Hạt keo	— 160 — 66	Táo nhục
— 130 — 66	Hắc phân	— 161 — 66	Thanh cao
— 131 — 66	Hoạt thạch	— 162 — 66	Thanh hao
— 132 — 66	Hoàng nàn	— 163 — 66	Thuốc dòi
— 133 — 66	Hương nhu	— 164 — 66	Thảo quả
— 134 — 66	Kê huyết đằng	— 165 — 66	Thảo đậu khấu
— 135 — 66	Nhiêm thực nam	— 166 — 66	Thài lài tía
— 136 — 66	Kim thoa hoàng thảo	— 167 — 66	Thường sơn
— 137 — 66	Ký sinh	— 168 — 66	Thiên hoa phấn
— 138 — 66	Lá ổi	— 169 — 66	Tía tô
— 139 — 66	Lá dâu	— 170 — 66	Tỳ bà diệp
— 140 — 66	Lá đậm trúc	— 171 — 66	Tỳ giải
— 141 — 66	Lá ngải cứu	— 172 — 66	Vỏ sưa
		— 173 — 66	Vỏ rựu
		— 174 — 66	Yếm rùa

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thư trưởng

Dược sĩ VŨ CÔNG THUYẾT